VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.[1]

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên; phụ cấp theo ngày làm việc; chế độ khám bệnh, chữa bệnh; chế độ trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro; trợ cấp đối với gia đình

---

[1] Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng".

quân nhân dự bị; chế độ, chính sách đối với học viên đào tạo sĩ quan dự bị; chế độ viếng sĩ quan dự bị từ trần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên.

2. Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện (huấn luyện, chuyển loại, chuyển hạng, bổ túc), diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ; học viên đào tạo sĩ quan dự bị.

3. Gia đình quân nhân dự bị thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và gia đình hạ sĩ quan dự bị hạng một trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG XÂY DỰNG, HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Điều 3. Phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên

1. Phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

a) Mức 160.000 đồng/tháng đối với sĩ quan dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

b) Mức 320.000 đồng/năm đối với quân nhân chuyên nghiệp dự bị; hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

2. Phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên

Quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên được hưởng phụ cấp như sau:

a) Mức 480.000 đồng/quý đối với Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng và tương đương.

b) Mức 560.000 đồng/quý đối với Trung đội trưởng và tương đương.

c) Mức 640.000 đồng/quý đối với Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội và tương đương.

d) Mức 720.000 đồng/quý đối với Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội và tương đương.

đ) Mức 800.000 đồng/quý đối với Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó tiểu đoàn và tương đương.

e) Mức 880.000 đồng/quý đối với Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên tiểu đoàn và tương đương.

g) Mức 960.000 đồng/quý đối với Phó Trung đoàn trưởng, Phó Chính ủy

trung đoàn và tương đương.

h) Mức 1.040.000 đồng/quý đối với Trung đoàn trưởng, Chính ủy trung đoàn và tương đương.

3. Điều kiện và thời gian hưởng phụ cấp

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có thời gian xếp vào đơn vị dự bị động viên từ đủ 15 ngày trong tháng trở lên thì tháng đó được hưởng phụ cấp; dưới 15 ngày trong tháng thì tháng đó không được hưởng phụ cấp.

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có thời gian xếp vào đơn vị dự bị động viên từ đủ 06 tháng liên tục trở lên thì năm đó được hưởng phụ cấp; dưới 06 tháng thì năm đó không được hưởng phụ cấp.

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, thực hiện trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên và có đủ 45 ngày trong một quý trở lên thì quý đó được hưởng phụ cấp. Trong quý, quân nhân dự bị được bổ nhiệm chức vụ mới thì từ quý tiếp theo được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo chức vụ mới.

d) Thời gian hưởng phụ cấp đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là khoảng thời gian quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên.

đ) Đối tượng hưởng phụ cấp quy định tại khoản 2 Điều này thì thôi hưởng phụ cấp tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức chi trả

Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh[2] tổ chức chi trả chế độ phụ cấp đối với đối tượng quy định tại Điều này.

Điều 4. Phụ cấp theo ngày làm việc

Quân nhân dự bị quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này không thuộc diện đang lao động, học tập, làm việc trong các cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được hưởng phụ cấp theo ngày làm việc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Lực lượng dự bị động viên (gọi tắt là Luật) và được thực hiện như sau:

1. Đối với sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị, mức phụ cấp 01 ngày được tính bằng tháng tiền lương cơ bản hiện hành của sĩ quan có cùng cấp bậc quân hàm hoặc cùng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp tại ngũ chia cho 26 ngày.

2. Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị, mức phụ cấp theo ngày làm việc được tính bằng mức phụ cấp quân hàm hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có cùng cấp bậc quân hàm (không bao gồm phụ cấp quân hàm do kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ). Nếu

---

[2] Cụm từ "Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện" được thay thế bằng cụm từ "Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

thời gian tập trung từ 05 ngày đến 15 ngày thì được hưởng 1/2 tháng phụ cấp; nếu tập trung từ 16 ngày cho đến 31 ngày thì được hưởng cả tháng phụ cấp; nếu tập trung trên 31 ngày thì mức phụ cấp tiếp tục được hưởng như quy định từ đầu.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bị ốm đau, tai nạn đi khám bệnh, chữa bệnh thì thời gian đi khám bệnh, chữa bệnh được hưởng phụ cấp theo ngày làm việc nhưng không vượt quá thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động.

4. Đơn vị trực tiếp tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động đi làm nhiệm vụ chi trả chế độ đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Trợ cấp đối với gia đình quân nhân dự bị

Gia đình quân nhân dự bị quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này, được hưởng trợ cấp như sau:

1. Mức trợ cấp

a) Mức trợ cấp 160.000 đồng/ngày áp dụng đối với gia đình quân nhân dự bị thuộc diện đang lao động, học tập, làm việc trong các cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Mức trợ cấp 240.000 đồng/ngày áp dụng đối với gia đình quân nhân dự bị không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

c) Trường hợp quân nhân dự bị ốm đau, tai nạn đi khám bệnh, chữa bệnh thì gia đình quân nhân dự bị được hưởng trợ cấp nhưng không vượt quá thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động.

2[3]. Tổ chức thực hiện

Sau khi kết thúc đợt tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động, đơn vị trực tiếp huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động lập danh sách quân nhân dự bị; xác nhận số ngày tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động; mức trợ cấp gia đình quân nhân dự bị, gửi về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh để chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi quân nhân dự bị được gọi tập trung để chi trả trợ cấp cho gia đình quân nhân dự bị.

Điều 6. Chế độ khám bệnh, chữa bệnh; chế độ trợ cấp tai nạn; trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro

Quân nhân dự bị không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế quy định tại khoản 6 Điều 30 của Luật trong thời gian tập trung huấn

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn hoặc chết được thực hiện như sau:

1. Chế độ khám bệnh, chữa bệnh

Được khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân, dân y; được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, tiền ăn bệnh lý theo hóa đơn thu tiền (nếu điều trị nội trú); nếu hết thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động mà phải tiếp tục điều trị thì được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn bệnh lý tối đa không quá 15 ngày.

2. Chế độ trợ cấp tai nạn

a) Điều kiện hưởng trợ cấp

Quân nhân dự bị nếu bị tai nạn được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên khám, giám định kết luận mức độ suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng trợ cấp trong trường hợp: Trên đường từ nơi ở đến nơi tập trung huấn luyện hoặc khi kết thúc đợt tập trung huấn luyện trở về nơi ở; trong giờ làm việc và tại nơi thực hiện nhiệm vụ; ngoài giờ làm việc, ngoài nơi làm nhiệm vụ khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người chỉ huy có thẩm quyền.

b) Mức trợ cấp

Suy giảm khả năng lao động 5% thì được trợ cấp một lần bằng 8.000.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 800.000 đồng.

3. Chế độ trợ cấp đối với trường hợp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro

a) Chết do tai nạn, gia đình được trợ cấp một lần bằng 57.600.000 đồng; thân nhân hoặc người tổ chức mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 16.000.000 đồng.

b) Chết do ốm đau, tai nạn rủi ro, gia đình được trợ cấp một lần bằng 4.800.000 đồng; thân nhân hoặc người tổ chức mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 16.000.000 đồng.

4. Chế độ, chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với quân nhân dự bị bị ốm đau, tai nạn hoặc chết thuộc một trong các nguyên nhân sau đây:

a) Do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ của đơn vị.

b) Do cố ý tự hủy hoại sức khỏe bản thân; do say rượu, bia; do vi phạm kỷ luật Quân đội, pháp luật của Nhà nước.

c) Do sử dụng chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trái với quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm thực hiện

Đơn vị trực tiếp huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí và các nội dung chi bảo đảm chế độ, chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này đối với quân nhân dự bị và gia đình quân nhân dự bị.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với học viên đào tạo sĩ quan dự bị; chế độ viếng sĩ quan dự bị từ trần

1. Chế độ tiền lương và phụ cấp, trợ cấp

a) Cán bộ, công chức, viên chức, hạ sĩ quan dự bị thuộc diện đang lao động, học tập, làm việc trong các cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị được cơ quan, tổ chức nơi đang lao động, học tập, làm việc trả nguyên lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp, phụ cấp đi đường, tiền tàu xe theo quy định hiện hành.

b) Quân nhân chuyên nghiệp khi thôi phục vụ tại ngũ được cử đi đào tạo sĩ quan dự bị, trong thời gian đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp, tiền tàu xe và phụ cấp đi đường như đối với quân nhân chuyên nghiệp tại ngũ.

c) Hạ sĩ quan chuẩn bị xuất ngũ được cử đi đào tạo sĩ quan dự bị, trong thời gian đào tạo được hưởng phụ cấp và các chế độ, chính sách như đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ; hết thời gian đào tạo sĩ quan dự bị được xuất ngũ.

d) Hạ sĩ quan dự bị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị, hằng tháng được hưởng phụ cấp theo cấp bậc quân hàm trong 02 năm đầu của hạ sĩ quan tại ngũ có cùng cấp bậc quân hàm.

đ) Những người tốt nghiệp đại học trở lên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sinh viên khi tốt nghiệp đại học, trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị, hằng tháng được hưởng phụ cấp bằng mức phụ cấp quân hàm của cấp thượng sĩ.

e) Đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ khoản này được thanh toán tiền tàu xe và phụ cấp đi đường như đối với quân nhân tại ngũ; thời gian hưởng phụ cấp theo cấp bậc quân hàm là thời gian đào tạo của từng đối tượng.

g) Học viên khi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, ngoài tiền lương, phụ cấp hiện hưởng, được hưởng thêm một tháng tiền lương theo cấp bậc quân hàm sĩ quan dự bị được phong (không phải trừ tiền ăn, phụ cấp quân hàm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tháng đó).

2. Chế độ tiền ăn

Các đối tượng được cử đi đào tạo sĩ quan dự bị, trong thời gian đào tạo được cơ sở đào tạo bảo đảm tiền ăn như đối với học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội. Trường hợp ốm đau nằm viện điều trị nội trú được hưởng tiền ăn bệnh lý nhưng hết thời gian đào tạo mà chưa khỏi bệnh thì được thanh toán tiền ăn

bệnh lý tối đa không quá 15 ngày.

3. Chế độ quân trang, đồ dùng sinh hoạt

a) Hạ sĩ quan dự bị hạng một; cán bộ, công chức, viên chức ngoài Quân đội hưởng lương từ ngân sách nhà nước; những người tốt nghiệp đại học trở lên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, sinh viên khi tốt nghiệp đại học, trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị được cấp hoặc mượn quân trang, đồ dùng sinh hoạt.

b) Quân nhân chuyên nghiệp xuất ngũ, hạ sĩ quan chuẩn bị xuất ngũ, trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị được hưởng chế độ quân trang, đồ dùng sinh hoạt như quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan tại ngũ.

4. Quy định nghỉ phép, hoãn gọi đào tạo sĩ quan dự bị đối với cán bộ, công chức đang công tác ở các cơ quan, đơn vị ngoài Quân đội

a) Trường hợp đang nghỉ phép năm mà được gọi đào tạo sĩ quan dự bị thì những ngày phép còn lại được nghỉ tiếp sau khi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị hoặc nghỉ vào thời gian thích hợp.

b) Trường hợp thời gian tập trung đào tạo sĩ quan dự bị trùng với thời gian thi nâng bậc, thi kết thúc khóa học nghiệp vụ tại chức (có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi làm việc) thì được hoãn gọi đào tạo sĩ quan dự bị đợt đó.

5. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trong thời gian đào tạo được cơ sở đào tạo đóng bảo hiểm y tế; mức đóng, hưởng bảo hiểm y tế được thực hiện như đối với hạ sĩ quan tại ngũ.

6. Chế độ ốm đau, tai nạn hoặc chết

Đối tượng tại khoản 5 Điều này nếu bị tai nạn, chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 6 Nghị định này.

7. Về tham gia dự thi tuyển cán bộ, công chức, viên chức

Các đối tượng được tuyển chọn trong thời gian đào tạo sĩ quan dự bị có giấy báo thi tuyển công chức, viên chức hoặc thi nâng bậc, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do cấp có thẩm quyền quyết định, được nghỉ học để tham gia dự thi, thời gian nghỉ không quá 07 ngày trong khóa học; được bảo lưu kết quả thi tuyển đến khi tốt nghiệp khóa đào tạo sĩ quan dự bị.

8. Chế độ viếng sĩ quan dự bị từ trần

Sĩ quan đang phục vụ ở ngạch dự bị tại địa phương từ trần, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh[4] cùng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức đoàn viếng, mức

---

[4] Cụm từ "Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện" được thay thế bằng cụm từ "Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

1.600.000 đồng/trường hợp.

Điều 8. Hồ sơ, trách nhiệm, trình tự giải quyết trợ cấp tai nạn và trợ cấp chết do tai nạn hoặc do ốm đau, tai nạn rủi ro

1. Hồ sơ đề nghị giám định tai nạn và hưởng trợ cấp tai nạn; hồ sơ hưởng trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro

a) Hồ sơ đề nghị giám định tai nạn

Giấy giới thiệu của đơn vị trực tiếp huấn luyện dự bị động viên cấp trung đoàn hoặc cơ sở đào tạo sĩ quan dự bị (đơn vị trực tiếp huấn luyện) (01 bản chính); giấy ra viện (01 bản chính hoặc bản sao) hoặc trích sao hồ sơ bệnh án; giấy chứng nhận thương tích (01 bản sao) của cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị quân nhân dự bị); biên bản điều tra tai nạn do đơn vị trực tiếp huấn luyện lập (01 bản chính).

b) Hồ sơ hưởng trợ cấp tai nạn

Biên bản điều tra tai nạn do đơn vị trực tiếp huấn luyện lập (01 bản chính); giấy ra viện (01 bản chính hoặc bản sao) hoặc trích sao hồ sơ bệnh án, hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích của cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị quân nhân dự bị); lệnh gọi tập trung huấn luyện hoặc quyết định gọi đào tạo sĩ quan dự bị của cấp có thẩm quyền (01 bản sao); biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa của bệnh viện cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên (02 bản chính); quyết định trợ cấp của đơn vị trực tiếp huấn luyện (02 bản chính). Trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản tai nạn giao thông của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (01 bản chính hoặc bản sao).

c) Hồ sơ hưởng trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro

Biên bản điều tra tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro do đơn vị trực tiếp huấn luyện lập (01 bản chính); giấy báo tử hoặc giấy chứng tử (01 bản sao) hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích); lệnh gọi tập trung huấn luyện hoặc quyết định gọi đào tạo sĩ quan dự bị của cấp có thẩm quyền (01 bản sao); quyết định trợ cấp của đơn vị trực tiếp huấn luyện (02 bản chính).

d) Hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này được lập thành 02 bộ, lưu tại: Đơn vị trực tiếp huấn luyện (01 bộ); cá nhân quân nhân dự bị, học viên đào tạo sĩ quan dự bị hoặc gia đình đối tượng 01 bộ (đối với trường hợp chết).

2. Trách nhiệm, trình tự giải quyết

a) Trường hợp giải quyết trợ cấp tai nạn

Cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án; giấy chứng nhận thương tích của cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị quân nhân dự bị) cho đơn vị trực tiếp huấn luyện để lập hồ sơ giới thiệu giám định; khi nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp huấn luyện, cá nhân trực tiếp đến Hội đồng giám định y khoa để giám định.

Đơn vị trực tiếp huấn luyện chuyển 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên để giám định cho đối tượng; khi có thông báo thời gian giám định của Hội đồng giám định y khoa thì thông báo cho đối tượng đi giám định.

Hội đồng giám định y khoa tiếp nhận hồ sơ giám định, thông báo cho đơn vị trực tiếp huấn luyện về thời gian giám định; sau thời gian giám định 05 ngày làm việc, hoàn thành Biên bản giám định và gửi cùng hồ sơ cho đơn vị trực tiếp huấn luyện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Biên bản giám định của Hội đồng giám định y khoa, đơn vị trực tiếp huấn luyện hoàn thiện hồ sơ, quyết định hưởng trợ cấp tai nạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, thông báo cho đối tượng đến nhận trực tiếp hoặc chuyển khoản.

b)[5] Trường hợp giải quyết trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro

Thân nhân đối tượng trực tiếp hoặc gửi trên môi trường điện tử hoặc gửi qua bưu chính giấy báo tử hoặc giấy chứng tử của đối tượng hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích) cho đơn vị trực tiếp huấn luyện. Trường hợp đơn vị trực tiếp huấn luyện có đủ điều kiện khai thác, tra cứu một trong các thông tin (giấy tờ) nêu trên từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì thân nhân đối tượng không phải nộp một trong những giấy tờ trên cho đơn vị trực tiếp huấn luyện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, đơn vị trực tiếp huấn luyện có trách nhiệm thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, quyết định hưởng trợ cấp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và thông báo cho gia đình đối tượng đến nhận trực tiếp hoặc chuyển khoản.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[6]

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

[6] Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số 209/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 5. Hiệu lực thi hành***

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ

a) Thay thế cụm từ "Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Bộ Nội vụ" tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ; khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

b) Thay thế cụm từ "Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng" bằng cụm từ "Bảo hiểm xã hội Quân đội" tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị định số 52/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; điểm b khoản 4 Điều 2, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 19/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

c) Bãi bỏ, thay thế cụm từ sau:

Bãi bỏ cụm từ "Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 32/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu.

Thay thế cụm từ "Cơ yếu cấp huyện" bằng cụm từ "Cơ yếu cấp xã" tại Bảng 3: Tiêu chuẩn diện tích một số công trình công cộng và phụ trợ khác trong doanh trại tại Danh mục số 03 Tiêu chuẩn diện tích ở tập thể, làm việc, sinh hoạt công cộng và một số công trình phụ trợ khác trong doanh trại ban hành kèm theo Nghị định số 32/2013/NĐ-CP.

Thay thế cụm từ "Phòng Mã dịch điện mật cấp huyện và tương đương" bằng cụm từ "Cơ yếu cấp xã" tại Bảng 13: Tiêu chuẩn doanh cụ trong Phòng Mã dịch điện mật tại Danh mục số 04 Định mức tiêu chuẩn doanh cụ ban hành kèm theo Nghị định số 32/2013/NĐ-CP.

Thay thế cụm "Cơ yếu cấp huyện và tương đương" bằng cụm từ "Cơ yếu cấp xã" tại Bảng 14: Tiêu chuẩn doanh cụ trong Phòng điện báo tại Danh mục số 04 Định mức tiêu chuẩn doanh cụ ban hành kèm theo Nghị định số 32/2013/NĐ-CP.

d) Thay thế một số cụm từ sau:

Thay thế cụm từ "Sở Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Sở Nội vụ" tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách trung ương bảo đảm cho việc thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được bố trí trong dự toán chi hằng năm của Bộ Quốc phòng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 Nghị định này; bảo đảm chế độ, chính sách quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định này trong thời gian huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động đối với đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phổ biến, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của Luật và Nghị định này; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiểm tra, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ Tài chính bố trí ngân sách nhà nước thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Luật và Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các địa phương và cơ quan chức năng có liên quan triển khai thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Luật và Nghị định này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 8 năm 2020.

2. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

3. Các chế độ, chính sách đối với lực lượng dự bị động viên quy định tại Mục I Chương V Nghị định số 39/CP ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh về lực lượng

---

Thay thế cụm từ "Bảo hiểm xã hội địa phương" bằng cụm từ "Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảo hiểm xã hội khu vực)" tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP.

3. Trường hợp các mẫu giấy tờ là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận của đối tượng chính sách trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà chưa giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."

dự bị động viên; Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 và Điều 43 Nghị định số 26/2002/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 43/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Võ Minh Lương